

**TÒA ÁN NHÂN NHÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 04/2019/KDTM-PT

Ngày: 28 - 5 - 2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng xây dựng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp;

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Sum;

Ông Nguyễn Song Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLPT- KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp: “Hợp đồng xây dựng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại HVN

Địa chỉ: số A, Phường F, thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Kim T**, sinh năm: 1963 - Chức vụ: Giám đốc (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1975 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố XA, phường MB, thành phố TC, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ tạm trú: số XB, ấp F, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên lạc: số XC, ấp HG, xã E, thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông TS

Địa chỉ: số XD, phường LT, quận XE, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: XG, khu NL, đường XF, xã PK, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Thịnh S** - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Khắc M**, sinh năm: 1979, (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: số XM, khu NL, đường XF, xã PK, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐT.

Địa chỉ: ấp XN, xã XK, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: **Lương Văn Đ** - Chức vụ: Giám đốc, (có mặt).

2. Ủy ban nhân dân thành phố X, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: số HV, phường HZ, thành phố X, Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Thành C** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố X

3. Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố X.

Địa chỉ: XG, phường XL, thành phố X, Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: **Lê Kim P** - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ngô Việt T** - Chức vụ: Phó giám đốc ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố X, (có mặt).

- *Người làm chứng:* **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1981, (có mặt)

Chức vụ: Cán bộ quản lý hợp đồng thuộc Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố X.

Địa chỉ: XG, phường XL, thành phố X, Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại HVN

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại HVN đại diện là ông Nguyễn Văn H trình bày:**

Vào ngày 06/8/2013 Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS (gọi tắt là Công ty TS) trước năm 2013 là Công ty cổ phần Tập đoàn HA đã ký

kết hợp đồng số 05/2013/HĐ-XD về việc xây dựng 03 trường tiểu học (trường tiểu học KĐ, BL, TL) số hiệu gói thầu là MT-PW-1.3. Dự án: Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long-Tiểu dự án thành phố X, chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân thành phố X, giá trị hợp đồng là 18.413.951.000 đồng. Tuy nhiên sau khi ký hợp đồng thì Công ty TS không trực tiếp thi công mà ký hợp đồng giao khoán lại cho Công ty, Doanh nghiệp khác trong đó có Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐT (gọi tắt Công ty ĐT).

Công ty ĐT thi công trường tiểu học BL từ giai đoạn 01 đến giai đoạn 05, kể từ giai đoạn 06 Công ty ĐT không còn khả năng tài chính để thi công nên ngày 15/01/2015 các bên gồm Công ty ĐT, Công ty TS và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại HVN (gọi tắt là Công ty HVN) ký hợp đồng giao khoán số 01/2015/HĐGK ngày 15/01/2015. Nội dung thể hiện: Công ty HVN tiếp tục thi công công trình trường tiểu học BL đợt 06 và đợt 7.

Kể từ đợt 6,7 Công ty HVN bỏ tiền ra đầu tư xây dựng 03 trường tiểu học KĐ, BL, TL và được quyết toán là 4.745.233.500 đồng.

Trong quá trình thi công, Công ty ĐT cho rằng: Công ty ĐT thi công xây dựng trường tiểu học BL ở giai đoạn 01 đến 05 thì khối lượng công việc thi công được tính ra thành tiền là 882.597.016 đồng. Công ty HVN xác định số tiền 882.597.016 đồng là số tiền của Công ty HVN bỏ ra đầu tư xây dựng trường tiểu học BL trong giai đoạn 6, 7. Nhưng về mặt thủ tục quyết toán thì Công ty TS phải làm thủ tục với Ủy ban nhân dân thành phố X và Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố X. Khi được quyết toán thì Công ty TS chuyển khoản cho Công ty HVN theo hợp đồng giao khoán số 01/2015/HĐGK ngày 15/1/2015 sau đó thì Công ty HVN đối chiếu với Công ty ĐT rồi mới thanh toán cho Công ty ĐT. Do Công ty ĐT không chịu đối chiếu với Công ty HVN nên đây vẫn là tiền của Công ty HVN.

Khi làm 03 công trình này thì đợt nào thanh toán hết đợt đó nên số tiền quyết toán đợt 7: 4.745.233.500 đồng toàn bộ là tiền của Công ty HVN, không liên quan gì đến các đợt thi công trước đó.

Vì những lý do trên nên Công ty HVN yêu cầu Công ty TS trả cho Công ty HVN số tiền 882.596.016 đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông TS và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Khắc M trình bày:**

Ngày 15/01/2015 giữa Công ty TS và các bên còn lại là Công ty HVN và Công ty ĐT đã ký hợp đồng giao khoán số 01/2015/HĐGK để thi công các hạng mục còn lại của Công trình trường tiểu học BL. Tại thời điểm ký kết hợp đồng giá trị tạm tính là 3.060.827.878 đồng trong đó có khối lượng Công ty ĐT đã thực hiện là 1.102.869.631 đồng và Công ty TS đã thanh toán cho Công ty ĐT là 372.919.936 đồng, giá trị còn lại chưa thanh toán là 729.949.668 đồng, việc xác định số tiền còn lại chưa thanh toán của Công trình trường tiểu học BL được các

bên thống nhất bằng văn bản 02/12/2017. Phần giá trị khối lượng xây lắp của công trình trường tiểu học BL, trường tiểu học KĐ, trường tiểu học TL được Công ty TS và Công ty HVN thống nhất bằng văn bản 05/02/2018 là 2.371.000.000 đồng và toàn bộ số tiền này Công ty TS đã thanh toán đủ cho Công ty HVN vào ngày 13/02/2018 nên giữa Công ty TS và Công ty HVN không còn nợ gì nhau.

Tại đoạn 03 điều 1 của Hợp đồng giao khoán số 01/2015/HĐGK có đoạn “Toàn bộ giá trị hợp đồng còn lại (bao gồm giá trị thực hiện dở dang chưa thanh toán & giá trị còn lại chưa thực hiện) do Công ty HVN xuất hóa đơn thanh toán cho Công ty TS để thực hiện thanh toán từ chủ đầu tư” thỏa thuận này vô hiệu vì vi phạm luật thuế và hợp đồng số 05/2013/HĐ-XD ngày 06/8/2013 ký kết giữa Công ty TS và Ủy ban nhân dân thành phố X.

Việc Công ty HVN khẳng định đợt 7 là do Công ty HVN thực hiện nên toàn bộ số tiền quyết toán đợt 7 là của Công ty HVN, điều này không đúng vì đợt 7 thật ra chỉ là giai đoạn quyết toán cuối cùng, những phần được thi công trong các đợt trước đó chưa được thanh toán cũng được quyết toán vào đợt này. Do đó, số tiền 4.745.233.500 đồng bao gồm cả quyết toán khối lượng thực hiện từ đợt 1 đến đợt 6 và tiền điều chỉnh giá (điều chỉnh về trượt giá xây dựng) của các đợt trước đó. Trong khối lượng đợt 7 có khối lượng của Công ty TS, Công ty ĐT, Công ty CVN, Công ty TT, DN HT và Công ty HVN cùng thi công ba trường tiểu học: BL, TL và KĐ chứ không phải của Công ty HVN thi công một mình.

Do đó Công ty TS không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty HVN và đề nghị hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vì quyết định này vi phạm pháp luật và không có cơ sở.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐT, người đại diện theo pháp luật là ông Lương Văn Đ trình bày:

Ngày 15/01/2015 giữa Công ty ĐT với Công ty TS và Công ty HVN đã ký hợp đồng giao khoán số 01/2015/HĐGK để thi công các hạng mục còn lại của công trình trường tiểu học BL.

Khi ký kết hợp đồng các bên có thống nhất là để Công ty HVN xuất hóa đơn cho Công ty TS để nhận tiền từ chủ đầu tư sau đó thanh toán lại cho Công ty ĐT phần khối lượng Công ty ĐT đã thực hiện. Tuy nhiên sau khi ký kết thỏa thuận các bên xác định thỏa thuận này vi phạm pháp luật về thuế và hóa đơn chứng từ nên đã thỏa thuận miệng là hủy bỏ điều khoản này và khối lượng của bên nào thì do bên đó xuất hóa đơn cho Công ty TS và nhận tiền từ Công ty TS. Thực tế thì Công ty ĐT và Công ty HVN không có chuyển tiền lẫn nhau.

Khi làm hợp đồng số 01/2015/HĐGK thì khối lượng Công ty ĐT đã thi công trước khi chuyển giao là 1.102.869.631 đồng, Công ty TS đã trả cho Công ty ĐT là 220.272.000 đồng, giá trị còn lại chưa thanh toán là 882.597.613 đồng,

số tiền này Công ty TS và công ty ĐT đã thống nhất tại cuộc họp tại Ủy ban nhân dân thành phố X ngày 26/01/2018 và đến nay không có gì thay đổi.

Đối với phần khối lượng mà Công ty HVN thi công thì giữa Công ty TS và Công ty HVN đã xác nhận công nợ là 2.371.000.000 đồng bằng văn bản ngày 05/2/2018, Công ty HVN đã được Công ty TS thanh toán vào ngày 13/02/2018. Như vậy Công ty HVN không còn tiền trong gói thầu này.

Đợt 4 Công ty HVN không có thi công nhưng khi Ban quản lý dự án chuyển tiền quyết toán đợt 4 cho Công ty TS thì Công ty TS chuyển cho Công ty HVN là 280.000.000 đồng. Tiền quyết toán đợt 5 Ban quản lý dự án chuyển vào ngày 12/2/2015 cho Công ty TS, Công ty TS chuyển cho Công ty HVN 1.681.371.000 đồng, lúc này Công ty HVN mới ký hợp đồng được 01 tháng. Vì vậy, số tiền quyết toán đợt 7 là 4.745.233.500 đồng bao gồm cả khối lượng của các đợt thi công trước đó chưa thanh toán hết. Do đó Công ty ĐT không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty HVN vì số tiền 882.579.016 đồng là của Công ty ĐT.

Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố X (gọi tắt là Ban quản lý dự án) người đại diện theo ủy quyền là anh Ngô Việt T và người làm chứng anh Nguyễn Văn L là người quản lý hợp đồng MT-PW-1.3 trình bày: Tổng số tiền 4.745.233.500 đồng là số tiền quyết toán tổng công trình, có phát sinh tăng giảm, số tiền này không chỉ bao gồm tiền đợt 7 mà còn các đợt trước đó. Vì đợt 7 là đợt quyết toán cuối cùng nên khối lượng của các đợt thi công trước chưa quyết toán cũng được cộng dồn và quyết toán luôn trong đợt 7. Tuy nhiên, cụ thể mỗi đợt khối lượng của các nhà thầu phụ còn bao nhiêu thì Ban quản lý dự án không rõ vì Ban quản lý dự án chỉ làm việc với Công ty TS. Ban quản lý dự án có chuyển tiền quyết toán cho Công ty TS vào tài khoản chuyên chi vào từ đợt 1 đến đợt 7. Việc tranh chấp giữa các bên thì các bên tự cung cấp chứng cứ, Ban quản lý dự án không có ý kiến gì.

Ủy ban nhân dân thành phố X có đơn xin vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố X đã quyết định:

- Căn cứ các 30, 35, 40, Điều 138, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 138, 140, 141, 142, 144, 147 Luật xây dựng và Điều 306 Luật thương mại.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm

hữu hạn xây dựng thương mại HVN yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS trả số tiền 882.597.016 (Tám trăm tám mươi hai triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm mười sáu)đồng.

Hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X.

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại HVN người đã thực hiện biện pháp bảo đảm được nhận lại toàn bộ số tiền bảo đảm 300.000.000(ba trăm triệu)đồng trong tài khoản phong tỏa tại Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang. Theo quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2018/ QĐ – BPKCTT ngày 12/03/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Tiền Giang

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại HVN phải chịu là 38.477.910 (Ba mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm mười)đồng. Công ty TNHH Xây dựng thương mại HVN đã nộp tạm ứng án phí số tiền 19.238.955(Mười chín triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0012178 ngày 05/03/2018 của Chi cục thi hành dân sự thành phố X nên được phải nộp tiếp số tiền 19.238.955(mười chín triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi lăm) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 19/11/2018 Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại HVN có đơn kháng cáo yêu cầu: Xác định khoản tiền cuối cùng được thanh toán, do Công ty HVN thi công với số tiền 4.745.233.500 đồng; Xác định khoản tiền 882.949.668 đồng trong tổng số tiền (4.745.233.5000 đồng) mà Công ty yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Công ty TS lấy 729.949.668 đồng trả cho Công ty TNHH Xây dựng ĐT có theo đúng thỏa thuận mà hai bên ký kết Hợp đồng giao khoán số 01/2015/HĐGK ngày 15/01/2015; Làm rõ văn bản ngày 05/02/2018 Công ty HVN đã ghi rõ (bằng chữ viết tay) khoản thanh toán với Công ty TNHH Xây dựng ĐT là chưa xác định khối lượng để thanh toán; Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm tuyên trả khoản tiền 882.597.016 đồng, trong tổng số tiền 4.745.233.500 đồng cho Công ty TNHH Xây dựng thương mại HVN là hợp pháp và ngay tình.

Trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Nguyên đơn:

Tiếp tục giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bổ sung các tài liệu gồm 01 hóa đơn giá trị gia tăng bản photo (số 0001449), đơn giải trình, văn bản trình bày ý kiến, biên bản làm việc số 43/BB-UBND việc ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố X (các tài liệu này nguyên đơn đã cung cấp ở giai đoạn sơ thẩm), bản sao hồ sơ quyết toán gói thầu: MT-PW-1.3 xây dựng 03 trường tiểu học BL, TL, KĐ (năm 2016). Ngoài ra không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác.

2. Bị đơn:

Vắng mặt, có văn bản trình bày đề ngày 11/4/2019, khẳng định tại văn bản thống nhất công nợ ngày 05/02/2018 giữa Công ty TS và Công ty HVN đã xác định Công ty TS nợ Công ty HVN tính đến ngày 22/12/2017 là 2.731.000.000 đồng và sau khi Công ty TS thanh toán đủ cho Công ty HVN số tiền 2.731.000.000 đồng thì các bên không còn nợ nhau và các hợp đồng thỏa thuận trước đây đã được thanh lý.

Đối với khối lượng còn lại do Công ty ĐT thực hiện là 729.949.668 đồng được quyết toán trong đợt 7, Công ty TS từ chối thanh toán cho Công ty HVN, để thanh toán vào tài khoản cho Công ty ĐT là đúng quy định tại Điều 9 của hợp đồng.

Không chấp nhận nội dung khởi kiện của Công ty HVN yêu cầu Công ty TS thanh toán cho Công ty HVN số tiền 882.597.016 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty HVN.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương Văn Đ - Giám đốc Công ty ĐT cho rằng các bên đã thống nhất đối chiếu công nợ, theo xác nhận của Công ty TS khối lượng còn lại do Công ty ĐT thực hiện với số tiền là 729.949.668 đồng được quyết toán trong đợt 7, đây là đợt thanh toán cuối của tất cả các phát sinh từ đợt 1 đến đợt 7 chứ không phải số tiền này là Công ty ĐT thực hiện trong giai đoạn 7, số tiền này Công ty TS thanh toán cho Công ty ĐT, Công ty HVN tranh chấp số tiền trên là không đúng, không có cơ sở.

- Ông Ngô Việt T - Phó giám đốc, Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng Bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố X (đại diện ủy quyền của ông Lê Kim P - Giám đốc) trình bày: Ủy ban nhân dân thành phố X và Ban quản lý dự án không ký kết hợp đồng với Công ty HVN, Ban quản lý dự án tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố X trong việc triển khai dự án, đơn vị trúng thầu là Công ty TS. Do đó, giữa Công ty TS và Công ty HVN giao kết thực hiện xây dựng không thông qua Ban quản lý dự án và việc thanh toán theo hợp đồng ký kết. Các nội dung mà Công ty HVN khởi kiện Công ty TS đã được Ủy ban nhân dân thành phố X tổ chức nhiều cuộc họp để giải quyết, nội dung đã thể hiện trong các biên bản họp.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung:

Qua các tài liệu, chứng cứ các đương sự cung cấp và lời trình bày tại phiên tòa, cho thấy không có căn cứ để xác định số tiền 882.597.016 đồng Công ty HVN cho rằng đây là số tiền của Công ty TS còn nợ của Công ty HVN. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty HVN

và giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố X.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn và không có đơn xin vắng mặt đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai, các lời khai, tài liệu chứng cứ đã được cấp sơ thẩm thu thập, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Theo đơn kháng cáo Công ty TNHH Xây dựng thương mại HVN yêu cầu xác định khoản tiền cuối cùng được thanh toán, do Công ty TNHH Xây dựng thương mại HVN thi công đợt khối lượng cuối cùng với số tiền 4.745.233.500 đồng;

Theo nội dung đơn khởi kiện và nội dung kháng cáo Công ty TNHH Xây dựng thương mại HVN yêu cầu Công ty TS thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ do thực hiện hợp đồng giao khoán xây dựng 03 trường tiểu học với số tiền là 882.597.016 đồng.

Vào ngày 06/8/2013, Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS (trước năm 2013 là Công ty cổ phần tập đoàn HA) đã ký kết hợp đồng số 05/2013/HĐ-XD xây dựng 03 trường tiểu học (KĐ, BL, TL) với số hiệu gói thầu MT-PW-1.3 Dự án: Nâng cấp đô thị vùng Đồng Bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố X. Chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân thành phố X, giá trị hợp đồng là 18.413.951.000 đồng. Công ty TS ký hợp đồng nhưng không trực tiếp thực hiện, sau đó ký hợp đồng giao khoán lại cho Công ty, doanh nghiệp khác trong đó có Công ty TNHH Xây dựng ĐT (gọi tắt là Công ty ĐT).

Công ty ĐT thực hiện thi công trường tiểu học BL từ giai đoạn 1 đến giai đoạn 5, thì không còn khả năng tài chính.

Ngày 15/01/2015, các Công ty TS, ĐT, HVN ký hợp đồng giao khoán số 01/2015/HĐGK, nội dung thể hiện Công ty HVN tiếp tục thi công công trình trường tiểu học BL giai đoạn 6 và giai đoạn 7. Hợp đồng giao khoán số 01/2015/HĐGK tại Điều 4 thể hiện hình thức và giá trị hợp đồng;

+ Hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; Giá trị hợp đồng (tạm tính):

* Khối lượng thực hiện dở dang do Công ty ĐT thực hiện tạm tính (chưa thanh toán) số tiền 1.600.000.000 đồng;(1)

* Khối lượng còn lại do Công ty HVN thực hiện (theo phụ lục đính kèm) số tiền 1.460.827.878 đồng.(2)

* Tổng giá trị còn lại (3) = (1) + (2) với số tiền 3.060.827.878 đồng.

- Phương thức thanh toán quy định tại Điều 9; Sau khi được chủ đầu tư thanh toán cho bên A (Công ty TS), bên A sẽ thanh toán cho bên B (Công ty ĐT), bên C (Công ty HVN) 100% khối lượng giá trị mà bên B, C HT chậm nhất là 03 ngày. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận hồ sơ thanh toán hợp lệ mà chủ đầu tư chưa thanh toán cho bên A thì bên A cam kết sẽ dùng mọi nguồn lực để thanh toán cho B, C.

- Tại Điều 1 hợp đồng 01/2015/HĐ-GK có nội dung:

* Bên B: Công ty TNHH XD ĐT do ông Trương Minh L chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thi công tại công trình cho toàn bộ thời gian thi công còn lại.

* Bên C: Công ty TNHH XDTM HVN do ông Nguyễn Kim T chịu trách nhiệm cung ứng toàn bộ tiền vốn vật tư phục vụ việc thi công công trình nêu trên.

* Đồng thời toàn bộ phần giá trị hợp đồng còn lại (bao gồm giá trị thực hiện dở dang chưa thanh toán và giá trị còn lại chưa thực hiện) do Công ty TNHH XDTM HVN xuất hóa đơn thanh toán cho Công ty CPXD Công trình giao thông TS để nhận tiền thanh toán từ chủ đầu tư).

- Trong quá trình thực hiện Công ty HVN xuất hóa đơn thanh toán cho Công ty TS để thanh toán với chủ đầu tư, nhưng thỏa thuận vi phạm luật thuế và trái với hợp đồng số 05/2013/HĐ-XD Công ty TS đã ký với Ủy ban nhân dân thành phố X.

+ Công ty ĐT cho rằng thi công trường BL từ giai đoạn 1 đến giai đoạn 5 đạt khối lượng tính ra thành tiền là **1.102.869.631** đồng, Công ty TS đã thanh toán **220.272.000** đồng còn lại **882.597.016** đồng.

+ Công ty HVN xác định số tiền **882.597.016** đồng là do Công ty bỏ ra xây dựng trường BL giai đoạn 6 và 7 và cung cấp vật tư để thi công công trình này (Điều 1 hợp đồng 01/2015/HĐ-GK).

+ Tài liệu chứng cứ theo lời trình bày của Công ty TS cho rằng phần Công ty ĐT thực hiện với khối lượng và giá trị thành tiền là **1.102.869.631** đồng, Công ty TS đã thanh toán **372.919.963** đồng, TS còn nợ lại ĐT **729.949.668** đồng. (Các bên đối chiếu thống nhất ngày 02/12/2017)

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, lời trình của các bên xét thấy:

Việc Công ty HVN thực hiện hợp đồng khoán thi công xây dựng theo dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng Bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố X, gói thầu MT-PW-1.3 xây dựng 03 Trường tiểu học (KĐ, BL, TL) do Công ty TS trúng thầu khoán lại, trong quá trình thực hiện các bên đã đối chiếu xác định

khối lượng, giá trị thực hiện và Công ty TS đã chuyển tiền thanh toán cho Công ty HVN nhiều lần, sau đó phát sinh tranh chấp.

Ngày 26/01/2018, theo biên bản họp do Ủy ban nhân dân thành phố X tổ chức họp bàn về việc thanh toán gói thầu nêu trên có mặt đầy đủ đại diện Công ty TS, ĐT, HVN... thể hiện trong biên bản không có nội dung nào xác định Công ty TS còn nợ số tiền 882.597.016 đồng như Công ty HVN trình bày, đại diện Công ty HVN là ông Nguyễn Kim T đồng ý ký tên vào biên bản.

Tại phiên tòa phúc thẩm và sơ thẩm Công ty HVN cũng không cung cấp cho Tòa án bản đối chiếu công nợ giữa hai bên hoặc các tài liệu chứng cứ nào khác để xác định việc Công ty TS còn nợ Công ty HVN và Công ty HVN cũng không chứng minh được vấn đề này, đây là trách nhiệm của nguyên đơn khi yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong khi đó Công ty TS không thừa nhận còn nợ Công ty HVN.

Xét về nguyên tắc, khi ký kết thực hiện hợp đồng xây dựng thì các bên phải có quyền và nghĩa vụ yêu cầu hai bên thực hiện việc ký xác nhận khối lượng, tiến độ, giá trị khối lượng HT để làm căn cứ cho việc thanh toán theo hợp đồng, tổng mức công trình, khối lượng thi công bao nhiêu, tạm ứng, thanh toán bao nhiêu còn lại bao nhiêu. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Công ty HVN không chứng minh được việc Công ty TS còn nợ Công ty HVN số tiền 882.597.016 đồng, vấn đề này Công ty HVN đương nhiên phải biết, nếu không thực hiện và đảm bảo các yêu cầu trên thì rủi ro và thiệt hại sẽ thuộc về Công ty HVN.

Ngoài ra, Công ty HVN cho rằng số tiền mà Công ty TS thanh toán trong đợt 7 là tiền của Công ty HVN vì Công ty HVN thực hiện trong giai đoạn 7, Công ty ĐT không thực hiện trong giai đoạn này. Tuy nhiên, theo lời trình bày của các bên đương sự, chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, đợt 7 là đợt cuối nên khi thanh toán không phải chỉ có khối lượng trong đợt 7 mà còn các hạn mục tăng giảm khối lượng phát sinh trong quá trình thi công dự án từ giai đoạn 1 đến giai đoạn 7, sau khi đối chiếu giữa chủ đầu tư và các đơn vị thống nhất khối lượng, giá trị, trên cơ sở đó chủ đầu tư thanh toán cho đơn vị thi công.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty HVN cho rằng có cung cấp vật tư cho Công ty ĐT để thực hiện việc thi công xây dựng nhưng Công ty ĐT chưa thanh toán. Vấn đề này Công ty HVN phải chứng minh cung cấp chứng từ đối chiếu công nợ giữa hai Công ty này như thế nào, số lượng, số tiền, chủng loại, thời gian giao vật tư, xây dựng hạn mục nào, giai đoạn nào. Nếu Công ty HVN cho rằng đã cung cấp vật tư để thi công công trình mà Công ty ĐT chưa thanh toán thì Công ty HVN có đơn yêu cầu khởi kiện đối với đơn vị có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty HVN bằng một vụ kiện khác, để Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết.

[4] Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy đơn kháng cáo của Công ty HVN yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm buộc Công ty

TS trả khoản tiền 882.597.016 đồng, trong tổng số tiền 4.745.233.500 đồng cho Công ty TNHH XDTM HVN là không có cơ sở chấp nhận.

Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng pháp luật, nên cần giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố X.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại HVN không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại HVN;

Áp dụng các Điều 138, 140, 141, 142, 144, 147 Luật xây dựng và Điều 306 Luật thương mại; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giữ nguyên bản án bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại HVN yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS trả số tiền 882.597.016 đồng (Tám trăm tám mươi hai triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm mười sáu đồng).

2. Hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X.

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại HVN người đã thực hiện biện pháp bảo đảm được nhận lại toàn bộ số tiền bảo đảm 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) trong tài khoản phong tỏa tại Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang. Theo quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2018/ QĐ – BPKCTT ngày 12/03/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí:

3.1 Án phí sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại HVN phải chịu là 38.477.910 đồng (Ba mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm mười đồng). Công ty TNHH Xây dựng thương mại HVN đã nộp tạm ứng án phí số tiền 19.238.955 (Mười chín triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0012178 ngày 05/03/2018 của Chi cục thi hành dân sự thành phố X nên được phải nộp tiếp số tiền 19.238.955 đồng (mười chín triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng).

3.2 Án phí phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại HVN phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Công ty TNHH Xây dựng thương mại HVN đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0013298 ngày 26/11/2018 của Chi cục thi hành dân sự thành phố X, xem như đã thực hiện xong phần án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. X;
- Chi cục THADS TP. X;
- Các đương sự;
- Đăng công TTĐTTA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2019-C

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp